

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 585/2023/HS-PT

Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 526/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Th và Lê Tùng L bị kết án về tội “Giết người” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Sạch P và bà Triệu Thị S; Vợ là Ninh Thị N và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/6/2017, Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bị tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Tùng L**, sinh năm 1995 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký NKTT: Tổ G, phường S, thành phố Z, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ K, phường L, thành phố Z, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Con bà Trần Thị M; Vợ là Bùi Thị H và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2015 Công an phường S, thành phố Z xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18.9.2022, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th:

+ Ông Nguyễn Đức N - Luật sư của Công ty luật TNHH N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Xuân T - Luật sư của Công ty luật TNHH P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Ông H vắng mặt, ông Khánh có mặt).

+ Ông Triệu Hạnh H - Luật sư của Văn Phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng L: Ông Chu Đình H - Luật sư của Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3.2019, thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Văn Th có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị T trong khi Th đã có gia đình. Th và chị T thuê trọ và sống với nhau như vợ chồng nhà số 1, ngách 73, ngõ 1194, đường L1, phường L2, quận L3, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng tháng 8.2022, Th phát hiện chị T có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Quang X nên giữa Th và chị T xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 21 giờ ngày 15.9.2022, Th chuẩn bị 01 con dao nhọn (loại dao bấm dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 03cm) và nhờ anh rể là anh Nguyễn Minh Đ thuê xe chở Th đi từ Thái Nguyên xuống Hà Nội nhưng Th không nói cho anh Đ biết việc đi xuống Hà Nội để tìm anh X. Anh Đ gọi cho người quen là Lê Tùng L là lái xe taxi của hãng B1 đến đón Th ở số nhà 422A, đường B1, thành phố Z để chở Th xuống Hà Nội. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 20A-297.59 chở Th đi đến phố Đ, quận C, Thành phố Hà Nội thì nhìn thấy anh X điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát 29D1- 968.03 chở chị Nguyễn Thị T đi vào cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Tuấn V nên Th bảo L dừng xe lại để chờ. Khoảng 20 phút sau, anh X điều khiển xe máy chở T ra đi

theo tuyến đường L1 - L2 - L3. Thấy vậy, Th bảo L lái xe taxi đi theo sau. Khi đến khu vực đường L3 thì Th yêu cầu L vượt lên ép xe của anh X vào bên phải đường. L tăng ga, đánh lái từ trái sang phải áp sát bên trái xe máy của anh X. Khi thấy xe máy anh X đi chậm, Th mở cửa xe ô tô bên phải làm cánh cửa xe va vào xe máy của anh X, xe máy đổ làm anh X và chị T ngã xuống đường. Ngay lập tức, Th lao ra khỏi xe ô tô, tay phải cầm dao nhọn xông đến anh X và vung dao đâm 01 nhát vào đầu (vùng trán trái) và 01 nhát vào ngực trái làm anh X tử vong tại chỗ. Ngay sau đó, Th tiếp tục cầm dao khống chế, kéo chị T lên ghế sau xe taxi và bảo L lái xe taxi chở Th và chị T về thành phố Z. L lái xe ô tô đi theo hướng cầu N - đường Quốc lộ 18 lên cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Trên đường đi, Th tiếp tục cầm dao khống chế, đe dọa và đâm 01 nhát vào cẳng chân phải chị T làm chị T bị thương. Th yêu cầu chị T đi sang Trung Quốc cùng Th nhưng chị T không đồng ý. Sau đó, Th gọi điện cho anh Đ nói việc Th đã đâm anh X ở Hà Nội và đang bắt giữ chị T. Anh Đ khuyên Th bình tĩnh không được làm hại chị T và hẹn Th đến cầu Gia Bảy, thành phố Z để nói chuyện. Khi thấy chị T hoảng loạn, L gọi cho anh Đ để anh Đ tiếp tục động viên Th bình tĩnh. Trong lúc chờ Th về đến thành phố Z, anh Đ đã thông báo cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để phối hợp giải quyết.

Khi xe ô tô của L đến giữa cầu G, thành phố Z thì L dừng xe. Thấy anh Đ và vợ là chị Lê Thị Th1 là chị gái Th đang đứng chờ, Th tay phải cầm dao đe dọa và dùng tay trái túm tóc kéo chị T đi ra khỏi xe ô tô taxi tiến đến gặp vợ chồng anh Đ. Sau khi Th và chị T ra khỏi xe taxi thì L lái xe taxi bỏ đi. Anh Đ, chị Th1 đi lại gần Th thì Th không đồng ý và đe dọa nếu lại gần sẽ giết T. Lợi dụng sơ hở của Th, chị T vùng ra bỏ chạy ra đầu cầu thì Th chạy đuổi theo túm tóc T và dùng dao đâm 6 nhát vào lưng, ngực trái, vai của T. Tiếp đó, Th yêu cầu vợ chồng anh Đ đưa Th và chị T đi khỏi cầu G. Thấy Th rất hung hãn và có thể sát hại chị T nên anh Đ lấy xe ô tô biển kiểm soát 20A-206.24 cùng chị Th1 chở Th và chị T đi loanh quanh nhiều tuyến đường ở thành phố Z. Đến khoảng 04 giờ ngày 16.9.2022, anh Đ dừng xe cách cửa hàng xăng dầu số 6, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên khoảng 500m để chờ cửa hàng mở cửa để vào mua xăng. Đến 06 giờ cùng ngày, khi anh Đ chị Th1 xuống xe thì tổ công tác của Công an Thành phố Hà Nội phối hợp Công an tỉnh Thái Nguyên ập vào khống chế, bắt giữ Th, giải cứu chị T và đưa chị T đến cơ sở y tế cấp cứu.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ, Thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết, vật chứng liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi, giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 01 giờ 00 phút ngày 16.9.2022, thể hiện:

“... Nơi xảy ra vụ án tại phố L3 - khu vực đối diện Ngân hàng S, số 22 đường L3, phường L3, quận Đ, Hà Nội.

Phố L3 - khu vực đối diện Ngân hàng S, số 22 đường L3 chạy theo trục Đông Bắc - Tây Nam, phía Đông Bắc hướng đi phố G, phía Tây Nam hướng đi đường L4. Phía Tây Bắc giáp vỉa hè, đối diện qua vỉa hè Ngân hàng S, số 22 L3. Phía Đông Nam giáp vỉa hè, đối diện qua vỉa hè là công trình tòa nhà R.

Phố L3 được tổ chức hai làn đường. Làn đường phía Tây Bắc (hướng đường G đi L4) rộng 10m được trải nhựa tương đối bằng phẳng. Vỉa hè phía Tây Bắc rộng 9m được lát đá. Sát mép đường phía Tây Bắc có cột đèn đường chiếu sáng ký hiệu CBD 17 (dùng làm mốc chuẩn). Lầy mép đường phía Tây Bắc làm mép chuẩn.

Trên mặt vỉa hè, khu vực đối diện nhà số 22 đường L3, vị trí cách mép đường phía Tây Bắc 2,6m, cách mốc chuẩn 2,5m về phía Bắc có đám chất màu nâu đỏ nghi máu dạng đọng tập trung trên diện (70x70)cm (số 1), lẫn trong đám chất màu nâu đỏ này có bông gạc và 01 chiếc găng tay caosu.

Mặt vỉa hè, từ đám chất màu nâu đỏ này (số 1) hướng về Phía Đông trên đoạn dài 1,9m có bám dính các vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, đám vết rộng 0,4m; cuối vết chất màu nâu đỏ ở vị trí cách mép đường phía Tây Bắc 2,1m, cách mốc chuẩn 04m (số 2).

Trên mặt vỉa hè, cách đám chất màu nâu đỏ (số 1) 40cm, cách mốc chuẩn 2,5m có 01 chiếc mũ bảo hiểm (dạng mũ bảo hiểm nửa đầu) bằng nhựa màu đen, ở tình trạng lật ngửa (số 3).

Sát mép vỉa hè phía Tây Nam đối diện và cách đám chất màu nâu đỏ (số 1) 2,1m có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh, biển kiểm soát 29D1-968.03 ở tình trạng đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng phía Tây Nam, đuôi xe hướng phía Đông Bắc (số 4). Trục trước bên phải bánh trước xe cách mốc chuẩn 0,7m, trục sau bên phải bánh sau xe cách mốc chuẩn 3,2m. Ổ khóa xe (khóa SmartKey) ở vị trí OFF. Kiểm tra xe mô tô phát hiện: Ốp bô và thân bô xe (bằng kim loại) ở vị trí cách đầu trục bánh sau bên phải 22cm có diện bám chất bẩn màu trắng trên diện (6x5)cm và có vết trượt xước kim loại mới, ốp bô bị bẹp lõm biến dạng một phần. Thân yếm nhựa bên trái xe, vị trí cách đầu trục bánh trước 30cm có vết trượt mất bụi mới trên diện (17x6)cm, điểm thấp nhất của vết trượt này ở vị trí cách mặt đường 28cm, vị trí cao nhất cách mặt đường 45cm...”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Chất màu nâu đỏ nghi máu trên mặt vỉa hè tại vị trí Số 1; chất màu nâu đỏ nghi máu trên

mặt vỉa hè tại vị trí Số 2; 01 chiếc mũ bảo hiểm trên mặt vỉa hè và 01 xe máy hiệu Honda SH đeo biển kiểm soát 29D1-968.03.

- Thu giữ của Lê Văn Th 01 con dao mũi nhọn (dạng dao gấp dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 03cm, bắm dính chất màu nâu đỏ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, có số Imei 355830080790711.

- Thu giữ của bị hại Nguyễn Thị T: 01 bộ quần, áo đã bị rách.

Tại bản Kết luận giám định số 7092/KL-KTHS ngày 12.10.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: "... Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH đeo biển kiểm soát 29D1-968.03 có số khung RLHJF4223FY056257, số máy JF42E-1056256 nguyên thủy".

Tại bản Kết luận giám định số 7246/KL-KTHS ngày 20.10.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: "... Dấu vết thu trên con dao bằng kim loại dạng gấp dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, bản rộng 3cm là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Quang X".

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 7247/KL-KTHS ngày 20.10.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: "... Chất màu nâu đỏ thu trên vỉa hè tại vị trí số 1 là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Quang X..."

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 7339/KLPY ngày 24.10.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đối với anh Nguyễn Quang X, kết luận:

"... Nạn nhân cởi trần, mặc quần sooc màu nâu nhạt, quần có dính máu. Cảnh nạn nhân có 01 áo phông màu nâu nhạt (cùng bộ với quần). Vùng ngực áo bên trái, vải bị rách hình khe, mép gọn, đầu trên vải hơi xơ.

Vùng trán trái và vùng ngực trái có vết thương rách da hình khe có chung đặc điểm mép gọn, thành phẳng, một đầu tù, một đầu nhọn. Vết thương vùng trán trái cắt qua xương trán, xuyên thấu vào nhu mô não. Vết thương vùng ngực trái cắt qua khe liên sườn và xương sườn, xuyên thấu màng bao tim và tim. Khoang ngực trái và bao tim có khoảng 2500ml máu.

Xét nghiệm máu: Trong máu của nạn nhân không tìm thấy Ethanol, chất ma túy và các chất độc thường gặp.

Mẫu nạn nhân thuộc nhóm máu: O.

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương tim và vết thương sọ não. Thương tích vùng trán trái và vùng ngực trái do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm gây nên..."

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1532/TTPY ngày 28.10.2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hà Nội đối với thương tích của chị Nguyễn Thị T, kết luận:

“... Các vết thương, vết dẫn lưu: 10%.

Tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên đã dẫn lưu: 5%.

Vết thương, đụng dập nhu mô phổi: 06%.

Hiện còn tràn dịch tràn khí màng phổi.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị T: 20% (Hai mươi phần trăm).

Tính theo phương pháp cộng lùi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Th tử hình về tội Giết người; 30 (ba mươi) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Tùng L 18 (mười tám) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 18.9.2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 10/4/2023, bị cáo Lê Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là quá nặng, đề nghị xem xét lại bản án cho bị cáo.

Ngày 10/4/2023, bị cáo Lê Tùng L có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là quá nặng, đề nghị xem xét lại bản án cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lê Văn Th vì lý do sức khỏe nên không trình bày kháng cáo và lý do kháng cáo. Hội đồng xét xử công bố đơn kháng cáo của bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Người bào chữa trình bày kháng cáo cho bị cáo Th: Bị cáo Th có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở cấp sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Th có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Đã nộp 85.228.000 đồng

để tiếp tục bồi thường cho bị hại và nộp tiền án phí sơ thẩm, có giấy xác nhận ghi ơn việc bị cáo tham gia ủng hộ hoạt động thiếu nhi ở địa phương. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về giảm hình phạt và xử phạt bị cáo tù chung thân.

Bị cáo Lê Tùng L thừa nhận hành vi phạm tội nêu trong nội dung bản án là đúng, xác định án sơ thẩm kết tội “Bắt, giữ người trái pháp luật là đúng”. Bị cáo cho rằng hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo bị khuyết tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho chị T, hành vi của bị cáo không gây hậu quả nghiêm trọng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Lê Văn Th tử hình về tội “Giết người” và 30 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo Th có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, hành vi của bị cáo rất quyết liệt, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Tùng L: bị cáo có tình tiết mới, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có vai trò giúp sức, bị cáo tiếp nhận ý chí của Th một cách thụ động, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th có quan điểm: Đồng ý với Bản án sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của Lê Văn Th và tội danh của bị cáo nhưng hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ở cấp phúc thẩm: Tiếp tục nộp tiền bồi thường cho bị hại và tiền án phí, bố đẻ của bị cáo có công cống hiến cho Nhà nước được tặng giấy khen, bị cáo tham gia tích cực hoạt động phong trào thiếu niên được ghi ơn. Như vậy, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để gia đình bị cáo làm việc với gia đình bị hại bồi thường thêm cho gia đình bị hại 1 tỷ đồng và để gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Trường hợp Hội đồng xét xử không tạm ngừng phiên tòa thì đề nghị căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng L có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo Lê Tùng L tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo bằng thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 10 tháng 23 ngày, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th và Lê Tùng L làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th trình bày do sức khỏe yếu, người bào chữa đề nghị hoãn phiên tòa nhưng phiên tòa này mở lần thứ ba và theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự không có căn cứ chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của người bào chữa với lý do sức khỏe yếu của bị cáo. Người bào chữa đề nghị tạm ngừng phiên tòa để gia đình bị cáo đàm phán thương lượng với gia đình bị hại bồi thường thêm 1 tỷ đồng cho bị hại và để gia đình bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy vụ án điều tra, truy tố, xét xử đến nay đã gần 11 tháng nhưng gia đình bị cáo và gia đình bị hại không gặp nhau thương lượng giải quyết bồi thường thiệt hại nên không chấp nhận đề nghị tạm ngừng phiên tòa của người bào chữa.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th vì lý do sức khỏe không tự trình bày được kháng cáo và lý do kháng cáo, bị cáo Lê Tùng L thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm từ tháng 3.2019, Th sống chung với chị T như vợ chồng. Đến tháng 8.2022, chị T có tình cảm với anh Nguyễn Quang X nên muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Th, do vậy giữa Th và T đã xảy ra mâu thuẫn. Ngày 15.9.2022, Lê Văn Th chuẩn bị 01 dao bấm (loại dao nhọn, dài 23cm) rồi nhờ anh Đ thuê taxi của Lê Tùng L đi từ thành phố Z về Thành phố Hà Nội để tìm chị T. Khoảng 23 giờ 00 phút, L chở Th đến phố Đ là nơi làm việc của chị T, Th nhìn thấy anh X điều khiển xe máy hiệu Honda

SH biên kiểm soát 29D1-968.03 chở chị T đi đến cửa hàng của anh Phạm Tuấn V là bạn X thì Th bảo L dừng chờ. Khoảng 20 phút sau thì anh X điều khiển xe máy chở chị T ra thì Th yêu cầu L lái xe taxi bám theo. Khi đến khu vực đối diện số nhà 22 đường Láng Hạ, Th bảo Lê Tùng L lái xe taxi vượt lên ép xe máy của X vào lề đường. Sau đó, Th mở cửa xe và vào xe máy của anh X làm xe máy đổ, anh X và chị T ngã xuống đường, Th lập tức lao xuống tay phải cầm dao nhọn đâm 02 nhát vào đầu và ngực trái làm anh X tử vong tại chỗ do vết thương tim và vết thương sọ não. Ngay sau đó, Th dùng tay trái túm tóc chị T, tay phải cầm dao đe dọa ép chị T lên xe ô tô taxi của L và bảo L lái xe đi về thành phố Z. Trên đường đi, Th dùng dao đâm 01 nhát vào chân phải của chị T và đe dọa ép chị T phải đi trốn cùng Th. Sau khi xe ô tô do L điều khiển dừng ở cầu G, thành phố Z, Th cầm dao, tay trái túm tóc kéo T xuống xe thì chị T bỏ chạy. Th đuổi theo giữ chị T lại và cầm dao nhọn đâm liên tiếp 06 nhát vào ngực trái, vai, lưng của T. Do được cấp cứu kịp thời chị T không tử vong mà bị tổn hại 20% sức khỏe.

[3] Xuất phát từ mối quan hệ bất chính giữa bị cáo và chị T, chỉ vì ghen tuông do chị T có quan hệ tình cảm với anh X mà bị cáo Th đã có hành vi sử dụng dao tước đoạt tính mạng của anh X, tiếp theo bị cáo sử dụng dao đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể chị T nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Giết người” với tình tiết giết nhiều người và có tính chất côn đồ, quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi tước đoạt tính mạng của anh X, với mục đích muốn bắt chị T phải bỏ trốn theo mình nên Th đã dùng dao khống chế bắt chị T phải lên xe taxi do L điều khiển, trên xe chị T thể hiện rõ việc không đồng ý nhưng Th đã buộc chị T phải theo trái với ý muốn của chị T. Bị cáo Lê Tùng L sau khi chị T bị Th khống chế lên xe taxi của mình thì trên xe bị cáo nhận Th rõ chị T bị cưỡng ép lên xe trái ý muốn nhưng bị cáo vẫn lái xe từ Hà Nội về Thái Nguyên theo yêu cầu của Th mà không có hành vi ngăn cản, phản kháng nào nên đã có hành vi giúp sức cho Th trong việc bắt giữ trái pháp luật chị T. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lê Văn Th và Lê Tùng L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại, được bị hại T xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chỉ vì ghen

tuông khi mình có quan hệ bất chính, trong khi anh X bị ngã không có hành vi chống cự gì mà bị cáo dùng dao nhọn đâm hai nhát chí mạng làm anh X chết tại chỗ. Sau khi đâm anh X, bị cáo không có chút hối hận mà lại tiếp tục bắt giữ chị T, đã vậy khi chị T chạy thoát khỏi sự khống chế của bị cáo thì bị cáo không chút do dự đuổi theo dùng dao nhọn đâm 6 nhát chị T, có những nhát đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể chị T mà chị T lại là người có quan hệ tình cảm với bị cáo, do vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất hung hãn côn đồ, coi thường tính mạng người khác, không còn tính người. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với bị cáo tử hình về tội “Giết người” và 30 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp các quy định của pháp luật, mức hình phạt trên đối với bị cáo không nặng. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng điều đó không làm thay đổi bản chất vụ án và tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục ý thức pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm xâm hại tính mạng con người nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Tùng L: Bị cáo phạm tội có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo Lê Văn Th về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, tuy nhiên bị cáo và Th không có mối quan hệ quan biết gì, bị cáo đồng phạm với Th một phần do bị động trước thái độ hung hãn côn đồ của Th, hậu quả gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe do Th gây ra nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, ngoài ra tại cấp phúc thẩm, bị cáo còn có thêm tình tiết mới: Bị hại T tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt 18 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật là nghiêm khắc cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù và tuyên phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam từ 18/9/2022 đến 11/8/2023 là 10 tháng 24 ngày như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Lê Văn Th và xử phạt bị cáo tù chung thân là không có căn cứ chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng L đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo L là không thỏa đáng vì vụ án này, sau khi bắt, giữ chị T đã dẫn đến hậu quả Th gây ra cho chị T là rất nghiêm trọng.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Th không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Tùng L được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định đối với bị cáo Th tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 40 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn Th tử hình về tội “Giết người”, 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Th để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lê Văn Th có quyền làm đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm hình phạt tử hình trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tùng L và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tùng L 10 (Mười) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.9.2022 (Bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Xác nhận bị cáo Lê Văn Th (do chị Lê Thị Th1 nộp thay) đã nộp 85.228.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0002708 ngày 17/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Tùng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng